

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Giàng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa:*** Ông Đào Mạnh Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Anh B, sinh năm 1968 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Vợ con: Chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2019 đến ngày 07/6/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 01/6/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 280 đường Nguyễn Trãi thuộc bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C Nguyễn Văn A cầm trong lòng bàn tay phải 01 gói Methamphetamine được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 02 gói được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, trong là chất tinh thể màu trắng. A đang tìm nơi để sử dụng thì bị cơ quan

điều tra Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên A tự giác giao nộp. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C Nguyễn Văn A khai nhận, nguồn gốc chất ma túy trên Quân có được là do một người tên T cho Quân tại bến xe khách tỉnh LC, (A không biết tuổi, địa chỉ, chỗ ở của T).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của A tại khu trọ ở bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C. Nguyễn Văn A đã tự giác giao nộp 01 gói được gói bên ngoài bằng 2 lớp, lớp ngoài là túi ni lon màu trắng hàn kín mép, miệng túi dạng khóa zip có viền màu hồng, lớp trong là mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh trong cùng là một viên nén màu xanh. Nguyễn Văn A khai nhận là ma túy tổng hợp A tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân, nguồn gốc A có được viên ma túy trên là do mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại bến xe khách tỉnh C với giá 600.000đồng.

Ngày 01/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và gửi mẫu giám định, xác định khối lượng 02 gói tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,27 gam (trong đó gói 1 là 0,14 gam, gói 2 là 0,13 gam) (*Bút lục 24,25*). Một viên nén màu xanh thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp có khối lượng là 0,35gam (*Bút lục 26,27*). Toàn bộ số vật chứng trên gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, không hoàn lại mẫu vật giám định.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc các chất ma túy trên (0,27 gam và 0,35 gam) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C thu giữ được của bị cáo Nguyễn Văn A, theo lời khai của bị cáo: Bị cáo mua một viên nén màu xanh của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bến xe khách tỉnh C. Kết quả điều tra không xác định được người đàn ông đã bán một viên nén màu xanh cho bị cáo là ai nên không có cơ sở để điều tra làm rõ; Đối với nguồn gốc 02 gói được gói bên ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong là chất tinh thể màu trắng, A có được là do một người tên T cho A tại bến xe khách tỉnh LC (A không biết tuổi, địa chỉ chỗ ở của T). Kết quả điều tra không xác định được người đàn ông tên T đã cho bị cáo ma túy là ai nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý bị cáo A về việc phạm tội hai lần trở lên.

Kết luận giám định số 243/GĐ-KTHS ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận 01 mẫu vật (viên nén màu xanh) thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình khám xét gửi đến giám định có khối lượng là 0,35gam là ma túy loại MDMA (*Bút lục 32*);

Kết luận giám định số 244/GĐ-KTHS ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận 02 mẫu vật (ký hiệu M1, M2) gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,27gam là ma túy loại Methamphetamine (*Bút lục 33*);

Cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh C đã truy tố Nguyễn Văn A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 tháng đến 16 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính màu đen, 02 túi ni lon màu trắng*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 01/6/2019.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín mép miệng túi dạng khóa zip có viền màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 01/6/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 01/6/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 280 đường Nguyễn Trãi thuộc bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C Nguyễn Văn A đang tàng trữ 0,27gam Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn A tại phòng trọ thuộc bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C, Nguyễn Văn A đã tự giác giao nộp 0,35gam MDMA của Quân đang tàng trữ. Mục đích tàng trữ số ma túy trên (0,27gam Methamphetamine và 0,35gam MDMA) của Nguyễn Văn A là để sử dụng cho bản thân.

Nguyễn Văn A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng chất ma túy mà Quân đã tàng trữ theo Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì xác định tổng khối lượng của Methamphetamine và MDMA mà Nguyễn Văn A tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân là 0,62gam (0,27gam Methamphetamine + 0,35gam MDMA = 0,62 gam), hành vi của Nguyễn Văn A cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.”

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra Công an thành phố C trong việc phát hiện tội phạm. Công an thành phố C đã có công văn số 149a/CV ngày 24/7/2019 về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn A. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Anh B được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương quân kỳ quyết thắng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính màu đen, 02 túi ni lon màu trắng*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 01/6/2019 và 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố C (*Theo hồ sơ bên trong là 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín mép miệng túi dạng khóa zip có viền màu hồng, 01 mảnh giấy*

màu trắng loại giấy vệ sinh) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 01/6/2019. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 (Sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh băng dính màu đen, 02 túi ni lon màu trắng*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình bắt quả tang ngày 01/6/2019.

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong là 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín mép miệng túi dạng khóa zip có viền màu hồng, 01 mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh*) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn A trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 01/6/2019.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/8/2019 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Công an thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

